

Số: 1635/QĐ-UBND

Đắk Nông, ngày 31 tháng 12 năm 2024

QUYẾT ĐỊNH
Ban hành Kế hoạch Chuyển đổi số tỉnh Đắk Nông năm 2025

CHỦ TỊCH ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH ĐẮK NÔNG

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19 tháng 6 năm 2015 và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và Luật Chính quyền địa phương ngày 22 tháng 11 năm 2019;

Căn cứ Quyết định số 749/QĐ-TTg ngày 03 tháng 6 năm 2020 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Chương trình chuyển đổi số quốc gia đến năm 2025, định hướng năm 2030;

Căn cứ Quyết định số 942/QĐ-TTg ngày 15 tháng 6 năm 2021 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Chiến lược phát triển Chính phủ điện tử hướng tới Chính phủ số giai đoạn 2021-2025, định hướng đến năm 2030;

Căn cứ Quyết định số 2008/QĐ-UBND ngày 31 tháng 12 năm 2020 của UBND tỉnh về việc ban hành Kế hoạch ứng dụng công nghệ thông tin trong hoạt động của cơ quan nhà nước, phát triển Chính quyền số và bảo đảm an toàn thông tin mạng tỉnh Đắk Nông giai đoạn 2021 - 2025;

Căn cứ Quyết định số 1271/QĐ-UBND ngày 18 tháng 8 năm 2021 của UBND tỉnh về việc ban hành Kế hoạch cải cách hành chính tỉnh Đắk Nông giai đoạn năm 2021 - 2025;

Căn cứ Quyết định số 570/QĐ-UBND ngày 21 tháng 3 năm 2022 của UBND tỉnh về việc ban hành Kế hoạch triển khai thực hiện Nghị quyết số 09-NQ/TU ngày 01 tháng 11 năm 2021 của Tỉnh ủy Đắk Nông về Chuyển đổi số tỉnh Đắk Nông đến năm 2025, định hướng đến năm 2030;

Theo đề nghị của Giám đốc Sở Thông tin và Truyền thông tại Tờ trình số 103/TTr-STTTT ngày 14 tháng 11 năm 2024 và Công văn số 2174/STTTT-CNTT ngày 16 tháng 12 năm 2024.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Ban hành kèm theo Quyết định này Kế hoạch Chuyển đổi số tỉnh Đắk Nông năm 2025.



Điều 2. Giao Sở Thông tin và Truyền thông chủ trì, phối hợp với các Sở, ban, ngành; UBND các huyện, thành phố Gia Nghĩa và các đơn vị có liên quan tổ chức thực hiện Quyết định này; định kỳ báo cáo kết quả về UBND tỉnh, Bộ Thông tin và Truyền thông theo đúng quy định hiện hành.

Sở Thông tin và Truyền thông chịu trách nhiệm về kết quả tổng hợp và đề xuất nhiệm vụ chuyển đổi số của các cơ quan, đơn vị, địa phương đáp ứng các yêu cầu, điều kiện, sự phát triển của công nghệ, lộ trình chuyển đổi số của tỉnh theo nhiệm vụ đã được giao tại Quyết định số 570/QĐ-UBND ngày 21/3/2022 của UBND tỉnh.

Các cơ quan, đơn vị, địa phương chủ động dự toán kinh phí để thực hiện nhiệm vụ được giao (nếu cần), gửi Sở Tài chính để tổng hợp, trình cấp có thẩm quyền xem xét, bố trí kinh phí thực hiện theo đúng quy định của pháp luật.

Điều 3. Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký.

Trưởng Ban chỉ đạo Chuyển đổi số tỉnh Đắk Nông; Chánh Văn phòng UBND tỉnh; Thủ trưởng các Sở, ban, ngành; Chủ tịch UBND các huyện, thành phố Gia Nghĩa và Thủ trưởng các đơn vị có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này. / *SB*

Nơi nhận:

- Như Điều 3;
- Bộ Thông tin và Truyền thông (b/c);
- Thường trực Tỉnh ủy (b/c);
- Thường trực HĐND tỉnh (b/c);
- Chủ tịch, các PCT UBND tỉnh;
- Ban chỉ đạo Chuyển đổi số tỉnh;
- Công an tỉnh;
- Cục Thuế tỉnh;
- Ngân hàng Nhà nước Chi nhánh tỉnh;
- Báo Đắk Nông, Đài PT&TH tỉnh;
- Công thông tin điện tử tỉnh;
- Các doanh nghiệp CNTT, viễn thông;
- Các PCVP UBND tỉnh;
- Các phòng, đơn vị thuộc Văn phòng;
- Lưu: VT, TH (Q).

04

CHỦ TỊCH



Hồ Văn Mười

KẾ HOẠCH

Chuyển đổi số tỉnh Đắk Nông năm 2025

(Kèm theo Quyết định số: 1635/QĐ-UBND ngày 31/12/2024
của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh)

I. MỤC TIÊU

1. Mục tiêu chung

- Năm 2025 là năm cuối của nhiệm kỳ 2020 - 2025, Đại hội Đảng bộ tỉnh lần thứ XII, năm kết thúc giai đoạn 1 (giai đoạn năm 2021 - 2025) chuyển đổi số của tỉnh Đắk Nông, chuẩn bị mở ra giai đoạn tiếp theo là giai đoạn chuyển đổi số toàn diện hướng đến Việt Nam số, nhiều mục tiêu, quan điểm quan trọng đã được đề ra tại Nghị quyết số 09-NQ/TU ngày 01 tháng 11 năm 2021 của Tỉnh ủy về Chuyển đổi số tỉnh Đắk Nông đến năm 2025, định hướng đến năm 2030 phải hoàn thành đạt hoặc vượt các chỉ tiêu. Kế hoạch đề ra chuẩn bị hướng đến thay đổi toàn dân, phương thức sản xuất và quan hệ sản xuất.

- Tập trung xây dựng, kết nối, dữ liệu số góp phần hình thành dữ liệu lớn quốc gia, trong đó, phát triển theo hướng xây dựng nền tảng số đối với các cơ sở dữ liệu về dân cư, nông nghiệp, đất đai, giáo dục, y tế, du lịch, tài nguyên và môi trường; quản lý và điều hành dựa trên dữ liệu số; mở dữ liệu phục vụ nhu cầu tra cứu, thực hiện dịch vụ công và các nhu cầu chuyên môn, nghiệp vụ của cơ quan, tổ chức, cá nhân theo quy định của pháp luật.

- Người dân, doanh nghiệp có thể sử dụng dịch vụ công theo nhu cầu cá thể hóa, theo suốt cuộc đời, khi cần, theo cách thuận tiện, trực tuyến hoặc trực tiếp, dễ dàng, đơn giản, nhanh chóng, không giấy tờ, không cần sự hiện diện nếu pháp luật không yêu cầu.

2. Các chỉ tiêu về chuyển đổi số năm 2025

Chính quyền số:

- Phần đầu cung cấp 95% dịch vụ công trực tuyến toàn trình; hồ sơ trực tuyến toàn trình đạt tỷ lệ tối thiểu 60%. 100% TTHC có yêu cầu nghĩa vụ tài chính được triển khai thanh toán trực tuyến (cấu hình phí, lệ phí) trên Hệ thống thông tin giải quyết TTHC của tỉnh và Cổng Dịch vụ công quốc gia; tối thiểu 60% TTHC có yêu cầu nghĩa vụ tài chính được thanh toán trực tuyến; 30% hồ sơ thanh toán trực tuyến trên tổng số hồ sơ có yêu cầu nghĩa vụ tài chính.

- Đưa vào vận hành ổn định Trung tâm giám sát điều hành thông minh của tỉnh và 02 Trung tâm giám sát điều hành thông minh thành phố Gia Nghĩa và huyện Đắk Mil.

- Vận hành các nền tảng, phần mềm cung cấp dịch vụ kết nối khai thác, tích hợp chưa rõ, đảm bảo thông suốt, an toàn an ninh mạng để các cơ quan

tham gia hoàn toàn khai thác thông tin trên cơ sở dữ liệu phục vụ người dân, doanh nghiệp.

- Chuyển đổi sang phương thức IPv6 cho toàn bộ hạ tầng mạng, dịch vụ tại Trung tâm tích hợp dữ liệu tỉnh. Phần đầu, 50% hệ thống thông tin, ứng dụng chuyên ngành của các đơn vị và hệ thống dùng chung của tỉnh được chuyển đổi qua IPv6.

- Phần đầu kết nối tới 70% các hệ thống thông tin, cơ sở dữ liệu quốc gia thông qua nền tảng tích hợp, chia sẻ dữ liệu của tỉnh (LGSP), phục vụ cho việc giải quyết thủ tục hành chính của người dân, doanh nghiệp được thuận tiện.

- 100% máy tính, máy chủ đủ điều kiện được cài đặt phần mềm phòng chống mã độc tập trung theo Chỉ thị số 14/CT-TTg ngày 25/5/2018 của Thủ tướng Chính phủ.

- Trang thông tin điện tử, Cổng thông tin điện tử được cung cấp thông tin, dịch vụ công cho người dân, doanh nghiệp công khai, minh bạch.

- 100% hệ thống thông tin trong các cơ quan nhà nước trên địa bàn tỉnh được bảo đảm an toàn thông tin theo cấp độ.

Kinh tế số:

- Tỷ trọng kinh tế số trong GRDP đạt 10%.

- 100% doanh nghiệp nhỏ và vừa sử dụng nền tảng số.

Nhân lực số:

- 100% người đứng đầu các cơ quan, đơn vị, địa phương có kỹ năng số dành cho lãnh đạo, quản lý.

Hạ tầng số:

- 100% xã, phường, thị trấn sử dụng đài truyền thanh ứng dụng công nghệ thông tin - viễn thông, kết nối với Hệ thống thông tin nguồn xuyên suốt từ Trung ương tới cơ sở.

- 100% các thôn, bản đang lờm sóng và đã có điện lưới quốc gia được phủ sóng băng rộng di động, phủ sóng 3G/4G đến 100% thôn, buôn, bon; 70% số hộ gia đình có khả năng tiếp cận dịch vụ Internet cáp quang băng rộng.

Xã hội số:

- 80% dân số trên 15 tuổi có tài khoản thanh toán điện tử.

- Phần đầu 100% người dân trưởng thành có điện thoại thông minh cài đặt tối thiểu 02 ứng dụng định danh điện tử (VneID) và ứng dụng dành cho người dân, doanh nghiệp của tỉnh (DakNong - C).

- 25% người dân trưởng thành được sử dụng chữ ký số để thực hiện các giao dịch trên môi trường điện tử.

- Tỷ lệ các bệnh viện, cơ sở khám chữa bệnh triển khai Sơ sức khỏe điện tử tích hợp trên ứng dụng VNeID đạt 100%.



II. NHIỆM VỤ

1. Tăng cường công tác lãnh đạo, chỉ đạo, điều hành; kiểm tra, giám sát hoạt động chuyển đổi số

- Đẩy mạnh công tác tuyên truyền, quán triệt nâng cao nhận thức của các cấp, các ngành, cộng đồng doanh nghiệp và người dân, chú trọng đối tượng đồng bào dân tộc thiểu số.

- Mỗi người đứng đầu cấp ủy, chính quyền, cán bộ lãnh đạo phải tự đảm bảo công tác chuyển đổi số tại cơ quan, tổ chức, lĩnh vực, địa bàn phụ trách.

2. Thể chế, chính sách số

- Rà soát, xây dựng, ban hành các quy chế, quy định về khai thác, vận hành các hệ thống, nền tảng, dữ liệu đang triển khai trên địa bàn tỉnh, hướng đến tích hợp, chia sẻ dữ liệu, bảo đảm an toàn thông tin, từng bước đưa trí tuệ nhân tạo, trợ lý ảo phục vụ công tác chỉ đạo, điều hành.

3. Hạ tầng số

- Sở Thông tin và Truyền thông phối hợp với các doanh nghiệp viễn thông trên địa bàn tỉnh phát triển hạ tầng băng rộng di động, trong đó tập trung vùng trắng sóng, lõm sóng tại thôn, bon, buôn, vùng sâu, vùng xa, vùng thưa dân cư chưa có điện lưới. Phát triển mạng viễn thông di động 5G đáp ứng nhu cầu đô thị thông minh. Phát triển cáp quang băng rộng cố định tốc độ cao (FTTH) đến thôn, bon, buôn; kết nối cáp quang tốc độ cao đến hộ gia đình; phát triển hạ tầng mạng lưới cáp quang đến tận khu dân cư, thôn, bon, buôn trên địa bàn tỉnh, chú trọng đến khu vực nông thôn. Đồng thời, tiếp tục phổ cập điện thoại thông minh đến người dân phục vụ quá trình chuyển đổi số, khai thác hiệu quả các dịch vụ số, kinh tế số, xã hội số.

- Các Sở, ban, ngành, UBND các huyện, thành phố Gia Nghĩa và các đơn vị liên quan thực hiện chuyển đổi giao thức Internet thế hệ mới IPv6 đối với hệ thống thông tin, ứng dụng chuyên ngành và địa chỉ mạng truyền số liệu chuyên dùng.

- Triển khai hệ thống Kiosk đến 100% các xã, phường, thị trấn phục vụ người dân thực hiện dịch vụ công trực tuyến.

4. Nhân lực số

- Tiếp tục triển khai công tác bồi dưỡng, tập huấn kiến thức, kỹ năng về chuyển đổi số cho cán bộ công chức, viên chức, người lao động.

- Tiếp tục triển khai các hoạt động bồi dưỡng, tập huấn kỹ năng số cho người dân, cộng đồng, doanh nghiệp để khai thác sử dụng các nền tảng số, dịch vụ số do chính quyền, tổ chức, doanh nghiệp cung cấp.

5. Phát triển dữ liệu số

- Xây dựng, phát triển các CSDL ngành, lĩnh vực được xác định danh mục; tiếp tục triển khai, cung cấp dữ liệu mở theo danh mục dữ liệu mở do UBND tỉnh công bố.

- Triển khai kết nối, chia sẻ dữ liệu các CSDL quốc gia, cơ sở dữ liệu, nền tảng số do các bộ, ngành đã hoàn thiện triển khai quy mô toàn quốc với các bộ,

ngành, địa phương đề khai thác, sử dụng hiệu quả dữ liệu, phục vụ công tác quản lý điều hành, phát triển kinh tế - xã hội, cung cấp dịch vụ công trực tuyến tại địa phương.

- Thực hiện số hóa hồ sơ, kết quả giải quyết thủ tục hành chính và tái sử dụng dữ liệu số hóa trong tiếp nhận, giải quyết thủ tục hành chính, cung cấp dịch vụ công trực tuyến.

6. An toàn thông tin mạng

- Quyết liệt chỉ đạo công tác an toàn thông tin, tạo được niềm tin số cho người dân trên môi trường mạng. Tiếp tục phê duyệt an toàn thông tin theo cấp độ và triển khai đầy đủ phương án bảo đảm an toàn thông tin theo hồ sơ đề xuất cấp độ được phê duyệt; thực hiện nguyên tắc hệ thống chưa được kết luận bảo đảm an toàn thông tin mạng chưa đưa vào sử dụng.

- Tổ chức diễn tập thực chiến an toàn thông tin mạng, trong đó, đảm bảo có tổ chức diễn tập thực chiến cho các hệ thống thông tin cấp độ 3 trở lên; triển khai đánh giá mức độ trưởng thành của đội ứng cứu sự cố an toàn thông tin mạng và nâng cao năng lực của đội ứng cứu sự cố. Tăng cường công tác rà soát, đánh giá tình trạng lộ lọt thông tin, bảo đảm an toàn thông tin trong kết nối, tích hợp, chia sẻ Cơ sở dữ liệu dùng chung.

7. Chính quyền số

- Đẩy mạnh cung cấp dịch vụ công trực tuyến bảo đảm theo kế hoạch triển khai khung cung cấp dịch vụ công trực tuyến.

- Triển khai các giải pháp để định danh và xác thực người dùng dịch vụ công trực tuyến thông suốt, hợp nhất giữa các nền tảng, hệ thống cung cấp dịch vụ công trực tuyến, hệ thống thông tin giải quyết thủ tục hành chính thông qua định danh điện tử VNeID.

- Công an tỉnh chủ trì, phối hợp với Sở Thông tin và Truyền thông và các đơn vị có liên quan thực hiện kết nối, đồng bộ cơ sở dữ liệu quốc gia về dân cư với cơ sở dữ liệu chuyên ngành phục vụ xác thực thông tin, giải quyết TTHC theo hướng dẫn của các Bộ, ngành Trung ương.

- Các Sở, ban, ngành, UBND các huyện, thành phố Gia Nghĩa chủ động nâng cấp trang thông tin điện tử của đơn vị bảo đảm là thành phần của Cổng thông tin điện tử tỉnh.

8. Kinh tế số và xã hội số

- Tiếp tục triển khai các nhiệm vụ, giải pháp: phổ cập định danh số; thanh toán điện tử; hóa đơn điện tử; chữ ký số và chứng thực chữ ký số,... trong các ngành, lĩnh vực của đời sống, các hoạt động kinh tế - xã hội.

- Phát triển kinh tế số trong lĩnh vực thương mại điện tử: Chuyển đổi mô hình hoạt động của các cửa hàng bán lẻ, cửa hàng tạp hóa và chợ truyền thống; các làng nghề thủ công mỹ nghệ dựa trên công nghệ số và dữ liệu số; hình thành liên kết, chuỗi cung ứng số hóa toàn trình từ khâu phân phối hàng hóa, quản lý kho hàng đến quản trị kinh doanh, thương mại trên các kênh số; Đẩy mạnh công tác quản lý thuế, tiếp tục cung cấp các dịch vụ thuế điện tử hỗ trợ việc kê khai,

nộp thuế theo phương thức điện tử, triển khai các giải pháp về hóa đơn điện tử đối với hoạt động thương mại điện tử, livestream bán hàng trên các nền tảng công nghệ số. Các ngành giáo dục, y tế, thuế mở rộng thị trường kinh doanh buôn bán nhỏ lẻ để quản lý nguồn thu.

- Nâng cấp, mở rộng sàn thương mại điện tử (TMĐT) của tỉnh trên môi trường số theo chuỗi giá trị, kết nối đầy đủ các chủ thể trong chuỗi cung ứng; Kết nối, chia sẻ thông tin với các sàn TMĐT uy tín trong nước và khu vực. Hỗ trợ, đưa các sản phẩm của hộ kinh doanh cá thể, các hộ nông dân lên quảng bá trên môi trường mạng; Hướng dẫn, hỗ trợ bán, mua hàng online; Hỗ trợ mở các tài khoản thanh toán trực tuyến.

- Phát triển kinh tế số trong lĩnh vực nông nghiệp: Phát triển kinh tế số lĩnh vực nông nghiệp chú trọng nông nghiệp thông minh, nông nghiệp chính xác, tăng tỷ trọng của nông nghiệp công nghệ số trong nền kinh tế; Triển khai ứng dụng các giải pháp công nghệ trồng trọt, chăn nuôi và nuôi trồng thủy sản mang lại năng suất và giá trị kinh tế cao.

- Triển khai hướng dẫn và cấp chữ ký số cho người dân để cung cấp dịch vụ công trực tuyến toàn trình, đảm bảo giá trị pháp lý của các tài liệu, giấy tờ đã được số hóa (như sổ sức khỏe điện tử, học bạ số,...).

9. Nâng cao nhận thức, tuyên truyền, truyền thông và các giải pháp khác đẩy mạnh chuyển đổi số, đảm bảo an toàn thông tin

- Tiếp tục duy trì việc tuyên truyền nâng cao nhận thức về chuyển đổi số và bảo đảm về tần suất thực hiện, cụ thể: Báo Đắc Nông, Cổng thông tin điện tử tỉnh, Đài Phát thanh và Truyền hình tỉnh, chuyên trang Chuyển đổi số của tỉnh.

- Triển khai tuyên truyền về chuyển đổi số, tổ chức ngày chuyển đổi số và các sự kiện hưởng ứng ngày chuyển đổi số bằng nhiều hình thức khác nhau, phù hợp với tình hình thực tế (cuộc thi, video, nền tảng số, ...)

- Lan tỏa, nhân rộng các mô hình, cách làm hay, bài toán, sáng kiến điển hình; thúc đẩy thi đua chuyển đổi số; gắn kết cải cách hành chính với chuyển đổi số, ...

- Xây dựng và triển khai kế hoạch tổ chức tuyên truyền, nâng cao nhận thức và phổ biến kiến thức, kỹ năng bảo đảm an toàn thông tin, phòng chống, tội phạm trên trong gian mạng cho cán bộ, công chức, viên chức và người dân.

*(Danh mục các nhiệm vụ, dự án chuyển đổi số năm 2025
chi tiết theo Phụ lục kèm theo)*

III. GIẢI PHÁP

1. Cơ chế, chính sách, chỉ đạo điều hành

- Xây dựng và ban hành các quy chế quy định về quản lý, vận hành các hệ thống công nghệ thông tin; Hướng dẫn thực hiện các chính sách, tiêu chuẩn yêu cầu tích hợp, sử dụng hạ tầng điện toán đám mây, hạ tầng IoT trong việc phát triển các lĩnh vực của kinh tế số như thương mại điện tử; chăm sóc sức khỏe từ xa; công nghiệp, nông nghiệp công nghệ.

- Tổ chức rà soát, tham mưu sửa đổi, bổ sung các văn bản quy phạm pháp luật đảm bảo điều kiện tốt nhất cho phát triển chuyển đổi số và đô thị thông minh. Cụ thể hóa các văn bản của Chính phủ, Bộ, ngành, phù hợp với điều kiện của tỉnh nhằm tạo ra môi trường pháp lý cho việc đẩy mạnh chuyển đổi số.

- Tăng cường các hoạt động của Ban chỉ đạo Chuyển đổi số tỉnh; nâng cao vai trò, trách nhiệm của người đứng đầu các cấp trong thực hiện chuyển đổi số.

- Khuyến khích, hỗ trợ, tạo điều kiện các nhà đầu tư xây dựng các chương trình tài trợ, hỗ trợ trang bị điện thoại thông minh miễn phí hoặc giá cả thấp nhất cho người dân, đặc biệt là đồng bào dân tộc thiểu số, người nghèo thu nhập thấp, vùng biên giới, vùng sâu, vùng xa.

- Hàng năm, tổ chức đánh giá, xếp hạng chỉ số chuyển đổi số của các Sở, ban, ngành, địa phương trên địa bàn tỉnh.

2. Tập trung nâng cao kỹ năng số cho người dân

- Xây dựng lề lối, phương thức làm việc ứng dụng hiệu quả công nghệ thông tin trong quản lý, điều hành, trong tác nghiệp, sử dụng dữ liệu số triệt để, góp phần nâng cao chất lượng, hiệu quả hoạt động của các cơ quan nhà nước.

- Tận dụng mọi kênh truyền thông để hướng dẫn, tuyên truyền, phổ biến kiến thức, kỹ năng bảo vệ dữ liệu cá nhân cho người dân, góp phần nâng cao nhận thức và hình thành văn hóa số trong cộng đồng.

- Phổ cập điện thoại thông minh đến mọi người dân để thuận lợi trong việc tiếp cận các dịch vụ của Chính quyền số.

- Tăng cường hiệu quả hoạt động của Tổ Công nghệ số cộng đồng nhằm hướng dẫn người dân sử dụng dịch vụ công trực tuyến từ nhà.

- Khuyến khích, thúc đẩy các cơ quan nhà nước, doanh nghiệp và người dân ưu tiên dùng dịch vụ điện toán đám mây do các doanh nghiệp trong nước cung cấp.

- Phát triển mạng truyền số liệu chuyên dùng cấp II trở thành hạ tầng truyền dẫn căn bản, thống nhất, ổn định, an toàn, thông suốt, kết nối từ cấp tỉnh đến cấp xã; kết nối các hệ thống thông tin, nền tảng, ứng dụng phục vụ Chính quyền số của tỉnh.

3. Phát triển các mô hình kết hợp giữa các cơ quan nhà nước, doanh nghiệp

- Phối hợp, kết nối với các doanh nghiệp viễn thông, công nghệ thông tin (VNPT, Viettel, Mobifone,...) trên địa bàn tỉnh tăng cường, hỗ trợ nguồn nhân lực CNTT cho các cơ quan, đơn vị, địa phương theo quy định của pháp luật. Sử dụng có hiệu quả các nguồn kinh phí hỗ trợ để phục vụ cho việc đào tạo, nghiên cứu ứng dụng và phát triển CNTT.

- Tập trung xây dựng các nền tảng số, trong đó, khuyến khích thực hiện giải pháp thí điểm triển khai trong điều kiện ngân sách tỉnh còn hạn hẹp, chưa được bố trí kịp thời.

4. Thu hút nguồn lực chuyển đổi số

- Tận dụng, lồng ghép ngân sách Trung ương đối với các nhiệm vụ chuyển đổi số bảo đảm phù hợp theo quy định.

- Triển khai lồng ghép để thực hiện Bộ tiêu chí mô hình thôn thông minh theo Quyết định số 769/QĐ-UBND ngày 28/6/2023 của UBND tỉnh.

- Tạo dựng môi trường lao động chuyên nghiệp, điều kiện làm việc an toàn, có chính sách thu hút, phúc lợi một cách phù hợp để kích thích khả năng sáng tạo và giữ chân người lao động.

5. Tăng cường hợp tác

- Tăng cường trao đổi, chia sẻ kinh nghiệm với các tỉnh/thành phố về triển khai các nhiệm vụ cho chuyển đổi số.

- Tranh thủ mọi nguồn kinh phí hợp pháp khác cho các nhiệm vụ chuyển đổi số.

IV. KINH PHÍ THỰC HIỆN

1. Kinh phí thực hiện Kế hoạch này được bố trí từ nguồn ngân sách nhà nước (ngân sách trung ương hỗ trợ và ngân sách địa phương theo phân cấp) và các nguồn huy động hợp pháp khác theo quy định, trong đó khuyến khích sử dụng nguồn vốn từ các chương trình mục tiêu quốc gia, lồng ghép với các chương trình, đề án, kế hoạch khác đang tổ chức triển khai thực hiện trên địa bàn tỉnh.

2. Sở Tài chính phối hợp với các cơ quan, đơn vị có liên quan thẩm định, cân đối, phân bổ dự toán kinh phí (trừ nguồn đầu tư công) để thực hiện Quyết định này theo quy định.

3. Ủy ban nhân dân các huyện, thành phố Gia Nghĩa sử dụng có hiệu quả kinh phí từ ngân sách cấp trên hỗ trợ (nếu có) theo quy định, đồng thời chủ động cân đối ngân sách địa phương để bố trí cho các nội dung thuộc nhiệm vụ chi của ngân sách cấp mình theo quy định phân cấp hiện hành.

4. Các cơ quan, đơn vị sử dụng nguồn kinh phí thường xuyên theo định mức (kinh phí tự chủ) để nâng cấp hạ tầng máy tính, duy trì, vận hành các hệ thống thông tin, cơ sở dữ liệu, phần mềm và đường truyền đã xây dựng, trang bị theo quy định. Khuyến khích huy động nguồn xã hội hóa để thực hiện các nội dung nhiệm vụ được giao tại Kế hoạch này.

5. Việc quản lý, sử dụng và thanh, quyết toán kinh phí thực hiện đúng theo quy định của Luật Ngân sách nhà nước và các quy định pháp luật khác có liên quan.

V. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

1. Ban Chỉ đạo chuyển đổi số của tỉnh (cơ quan thường trực là Sở Thông tin và Truyền thông):

Thường xuyên cập nhật, theo dõi, chỉ đạo, đôn đốc tiến độ thực hiện các nhiệm vụ của Kế hoạch này; định kỳ, đột xuất tổ chức họp Ban Chỉ đạo để tham mưu UBND tỉnh giải quyết, tháo gỡ những khó khăn, vướng mắc trong quá trình triển khai thực hiện.

2. Sở Thông tin và Truyền thông

- Chủ trì tổ chức thực hiện Kế hoạch này; theo dõi, đôn đốc các Sở, ban, ngành, địa phương triển khai các mục tiêu, nhiệm vụ nêu tại Kế hoạch, báo cáo UBND tỉnh tình hình thực hiện.

- Chủ trì các nhiệm vụ được giao tại Kế hoạch này.

3. Các Sở, ban, ngành; UBND các huyện, thành phố Gia Nghĩa; Công an tỉnh, Ngân hàng Nhà nước Chi nhánh tỉnh, Cục Thuế tỉnh

- Trên cơ sở Kế hoạch được ban hành này, xây dựng và tổ chức thực hiện Kế hoạch Chuyển đổi số của ngành, địa phương, đảm bảo thực hiện tốt mục tiêu đã đề ra và chịu trách nhiệm về các nhiệm vụ được giao tại theo Quyết định số 570/QĐ-UBND ngày 21/3/2022 của UBND tỉnh. Chủ động triển khai, theo dõi, đôn đốc các nhiệm vụ do đơn vị chủ trì và chịu trách nhiệm trước UBND tỉnh về kết quả triển khai các mục tiêu, nhiệm vụ.

- Triển khai thực hiện ứng dụng hiệu quả các phần mềm dùng chung, phần mềm ứng dụng quản lý chuyên ngành theo mục đích, yêu cầu sử dụng; khi triển khai các hệ thống thông tin chuyên ngành phải đảm bảo tính đồng bộ, có khả năng tích hợp, liên kết được với các hệ thống dùng chung đã xây dựng và tránh đầu tư trùng lặp với các hệ thống của Bộ, ngành Trung ương. Phối hợp với Sở Thông tin và Truyền thông triển khai tích hợp các cơ sở dữ liệu dùng chung của tỉnh, cơ sở dữ liệu chuyên ngành nền tảng tích hợp vào Nền tảng chia sẻ tích hợp của tỉnh (LGSP), kết nối về Trung tâm giám sát, điều hành thông minh của tỉnh Đắk Nông.

- Đảm bảo đầu tư và thực hiện các dự án đầu tư đã được các cấp có thẩm quyền quyết định theo đúng tiến độ và báo cáo việc hoàn thành triển khai về UBND tỉnh (thông qua Sở Thông tin và Truyền thông) để nắm bắt, chỉ đạo.

- Ủy ban nhân dân các huyện, thành phố Gia Nghĩa:

+ Chỉ đạo Trung tâm Văn hóa, Thể thao và Truyền thông các huyện, thành phố Gia Nghĩa, UBND các xã, phường, thị trấn tăng cường thông tin, tuyên truyền về Chuyển đổi số; tập trung triển khai các nhiệm vụ nhằm phát huy hoạt động của Tổ công nghệ số cộng đồng tại các xã, phường, thị trấn, các thôn, tổ, bon, bản trên địa bàn.

+ Chủ động bố trí kinh phí để tổ chức những cuộc thi Chuyển đổi số tại cấp huyện, thành phố Gia Nghĩa, tạo thuận lợi cho việc tổ chức cho cuộc thi tại cấp tỉnh đạt hiệu quả, chất lượng.

4. Báo Đắk Nông, Đài Phát thanh và Truyền hình tỉnh, Cổng thông tin điện tử tỉnh

- Báo Đắk Nông, Đài Phát thanh và Truyền hình tỉnh: Tiếp tục chuyên trang, chuyên mục về Chuyển đổi số trên các sản phẩm báo chí của đơn vị nhằm nâng cao nhận thức về Chuyển đổi số, thường xuyên cập nhật thông tin mới từ các cơ quan chức năng về Chuyển đổi số; phản ánh kịp thời các hoạt động của các tổ chức và cá nhân tích cực tham gia công tác này. Thời lượng tuyên truyền

phải phù hợp, nội dung mang tính phản ánh, giáo dục cao, tập trung vào mọi đối tượng, tầng lớp, vùng miền trong xã hội.

- Cổng thông tin điện tử tỉnh: Đặt baner, xây dựng chuyên mục về Chuyển đổi số, trong đó tập trung các tin, bài phản ánh về xây dựng hệ thống Chính quyền số.

5. Các doanh nghiệp CNTT, viễn thông

- Các doanh nghiệp CNTT, viễn thông: Tham gia triển khai các nhiệm vụ, giải pháp tạo nền móng chuyển đổi số của tỉnh.

- Các doanh nghiệp, hộ sản xuất kinh doanh: Chủ động thực hiện chuyển đổi số trong hoạt động của doanh nghiệp, phát triển hạ tầng số, nền tảng số, bảo đảm an toàn, an ninh thông tin mạng.

Trên đây là Kế hoạch Chuyển đổi số tỉnh Đắk Nông năm 2025. Trong quá trình triển khai thực hiện, nếu có khó khăn, vướng mắc, các cơ quan, đơn vị, địa phương kịp thời báo cáo, đề xuất Ủy ban nhân dân tỉnh (qua Sở Thông tin và Truyền thông) để xem xét, chỉ đạo. /*SB*



PHỤ LỤC
DANH MỤC CÁC NHIỆM VỤ, DỰ ÁN CHUYÊN ĐỔI SỐ NĂM 2025
(Kèm theo Quyết định số: 1635 /QĐ-UBND ngày 31 /12/2024 của Chủ tịch UBND tỉnh)

STT	Tên nhiệm vụ	Mục tiêu, quy mô	Đơn vị chủ trì	Đơn vị phối hợp	Khái toán (triệu đồng)	Ghi chú	Nguồn ngân sách
I	Nhận thức số						
1	Hội nghị sơ kết giai đoạn 2021 - 2025 triển khai thực hiện Nghị quyết số 09-NQ/TU ngày 01/11/2021 của Tỉnh ủy	- Đánh giá, sơ kết kết quả công tác chuyển đổi số sau giai đoạn 2021 - 2025 thực hiện Nghị quyết số 09-NQ/TU ngày 01/11/2021 của Tỉnh ủy và các chuỗi các hoạt động liên quan để chào mừng Đại hội Đảng bộ tỉnh Đắk Nông lần thứ XIII - Triển khai các hoạt động theo chủ đề của năm hoặc hướng dẫn của Bộ Thông tin và Truyền thông (các cuộc thi, sự kiện liên quan)	Ban Chỉ đạo Chuyển đổi số tỉnh	Tổ giúp việc Ban chỉ đạo	90		
II	Hạ tầng số						
1	Kinh phí để duy trì hoạt động và thực hiện các nhiệm vụ của tỉnh giao của Trung tâm tích hợp dữ liệu tỉnh	Thuê đường truyền Internet Leased, FE; Internet Leased line phục vụ chuyển đổi IPv6; Bản quyền tường lửa; duy trì phòng chống mã độc; mua bản quyền tường lửa Sophos XG 430; bản quyền thiết bị Barracuda 440; thuê Dịch vụ SOC tại Trung tâm Tích hợp dữ liệu tỉnh...	Sở Thông tin và Truyền thông		13.630		
1.1	Nâng cấp, duy trì bản quyền tường lửa Sophos				1.800		
1.2	Duy trì bản quyền thiết bị Barracuda 440				340		

STT	Tên nhiệm vụ	Mục tiêu, quy mô	Đơn vị chủ trì	Đơn vị phối hợp	Khái toán (triệu đồng)	Ghi chú	Nguồn ngân sách
1.3	Nâng cấp, duy trì chứng chỉ bảo mật SSL cấp cho hệ thống Cổng/Trang thông tin điện tử, thư điện tử công vụ, CSDL dùng chung (02 năm 1 lần)				450		
1.4	Nâng cấp, duy trì bản quyền phần mềm phòng, chống mã độc tập trung cho các hệ thống và thiết bị đầu cuối kết nối về Trung tâm tích hợp dữ liệu tình				1.760		
1.5	Triển khai giải pháp phòng chống mã độc tổng tiến (Ransomware) cho các hệ thống cài đặt dữ liệu tại Trung tâm THDL tình				150		
1.6	Duy trì bản quyền Hệ thống Giám sát điều hành an ninh mạng SOC (150 máy chủ, gói 03 năm 01 lần)				4.600		

STT	Tên nhiệm vụ	Mục tiêu, quy mô	Đơn vị chủ trì	Đơn vị phối hợp	Khái toán (triệu đồng)	Ghi chú	Nguồn ngân sách
1.7	Kiểm tra, đánh giá an toàn thông tin và quản lý rủi ro an toàn thông tin đối với toàn bộ hệ thống thông tin tại Trung tâm THDL tỉnh				1.330		
1.8	Giải pháp Sao lưu – Phục hồi dữ liệu bản quyền (License Backup cho 100 máy chủ ảo)				2.400		
1.9	Máy phát điện 3 pha 45KVA				400		
1.10	Bộ lưu điện UPS công suất cao				400		
2	Mua sắm thiết bị dự phòng để thay thế khi có sự cố hư hỏng thiết bị tại Trung tâm THDL tỉnh; bảo dưỡng, bảo trì, vệ sinh công nghiệp hệ thống Trung tâm THDL		Sở Thông tin và Truyền thông		300	Thường xuyên	
III	Chính quyền số						
3.1	Phát triển dữ liệu số và kết nối với Trung tâm giám sát, điều hành thông minh của tỉnh						
1	Xây dựng dữ liệu chuyên ngành chung của huyện Đắk Song	Số hóa dữ liệu và các ứng dụng quản lý tập trung đầy đủ, nhất quán và liên kết giữa các dữ liệu chuyên ngành toàn huyện	UBND huyện Đắk Song		2.000		Ngân sách huyện

STT	Tên nhiệm vụ	Mục tiêu, quy mô	Đơn vị chủ trì	Đơn vị phối hợp	Khái toán (triệu đồng)	Ghi chú	Nguồn ngân sách
2	Điều hành đô thị thông minh (IOC) huyện Đắk Song	Trung tâm điều hành thông minh huyện Đắk Song giám sát các lĩnh vực kinh tế xã hội của huyện...	UBND huyện Đắk Song		6.000	Nhiệm vụ mới	Ngân sách huyện
3	Triển khai Trung tâm điều hành thông minh (IOC) huyện Đắk Mil giai đoạn 2	Phát triển, hoàn thiện Trung tâm điều hành thông minh huyện Đắk Mil	UBND huyện Đắk Mil		4.921	Nhiệm vụ chuyển tiếp	Ngân sách huyện
4	Xây dựng CSDL chuyên ngành huyện Đắk Mil	- Tạo lập cơ sở dữ liệu và các ứng dụng quản lý chuyên ngành tất cả các lĩnh vực cấp huyện một cách tập trung, nhất quán - Tổng hợp thông tin tình hình thực hiện các chỉ tiêu kinh tế - xã hội của huyện	UBND huyện Đắk Mil		2.700		Ngân sách huyện
5	Xây dựng trung tâm điều hành đô thị thông minh huyện Đắk R'Lấp	Trung tâm điều hành thông minh huyện giám sát các lĩnh vực kinh tế - xã hội của huyện...	UBND huyện Đắk R'Lấp		3.000		Ngân sách huyện
6	Xây dựng trung tâm điều hành đô thị thông minh huyện Cư Jút	Trung tâm điều hành thông minh huyện giám sát các lĩnh vực kinh tế - xã hội của huyện...	UBND huyện Cư Jút		6.123		Ngân sách huyện
7	Xây dựng trung tâm giám sát điều hành đô thị thông minh - IOC huyện Krông Nô	Đầu tư thiết bị, hạ tầng số, công nghệ số. Trung tâm điều hành thông minh huyện Krông Nô giám sát các lĩnh vực kinh tế xã hội của huyện, ...	UBND huyện Krông Nô		3.200		Ngân sách huyện
8	Xây dựng Nền tảng dữ liệu số nông nghiệp tỉnh Đắk Nông	Nhiệm vụ được Chủ tịch UBND tỉnh phê duyệt Đề cương và dự toán chi tiết tại Quyết định số 1260/QĐ-UBND ngày 03/10/2023	Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn		2.805	Nhiệm vụ chuyển tiếp	Ngân sách tỉnh

STT	Tên nhiệm vụ	Mục tiêu, quy mô	Đơn vị chủ trì	Đơn vị phối hợp	Khái toán (triệu đồng)	Ghi chú	Nguồn ngân sách
9	Triển khai Trung tâm điều hành thông minh (IOC) ngành Giáo dục và Đào tạo trên địa bàn tỉnh phục vụ công tác chỉ đạo điều hành	Xây dựng Trung tâm điều hành thông minh (IOC) ngành Giáo dục và Đào tạo trên địa bàn tỉnh phục vụ công tác chỉ đạo điều hành	Sở Giáo dục và Đào tạo		814	Dự toán cho 01 năm theo hình thức thuê dịch vụ	Ngân sách tỉnh
10	Xây dựng cơ sở dữ liệu ngành khoa học và công nghệ tỉnh Đắk Nông	Kết nối, chia sẻ và cập nhật dữ liệu vào Cơ sở dữ liệu ngành khoa học và công nghệ tại tỉnh Đắk Nông	Sở Khoa học và Công nghệ		200	Nhiệm vụ mới	Ngân sách tỉnh
11	Xây dựng hệ thống quản lý, khai thác, giám sát quy hoạch, kế hoạch tỉnh Đắk Nông	Hệ thống quản lý, khai thác, giám sát quy hoạch, kế hoạch trên phạm vi toàn tỉnh	Sở Kế hoạch và Đầu tư		7.600	Nhiệm vụ mới	Ngân sách tỉnh (đầu tư công)
12	Cơ sở dữ liệu về cán bộ, công chức, viên chức trên địa bàn tỉnh		Sở Nội vụ		1.000	Nhiệm vụ chuyển tiếp	Ngân sách tỉnh
13	Xây dựng, hoàn thiện hệ thống thông tin, cơ sở dữ liệu về môi trường	Xây dựng, hoàn thiện hệ thống thông tin cơ sở dữ liệu (CSDL) môi trường cấp tỉnh, tương tác trực quan trên nền tảng WebGIS, đáp ứng các yêu cầu, quy định hiện hành; Xây dựng Công cụ cung cấp và khai thác thông tin, dữ liệu môi trường, tích hợp lên cổng thông tin Sở Tài nguyên và Môi trường	Sở Tài nguyên và Môi trường	Các Sở, Ban, ngành có liên quan; UBND các huyện, thành phố Gia Nghĩa	6.731		Ngân sách tỉnh

STT	Tên nhiệm vụ	Mục tiêu, quy mô	Đơn vị chủ trì	Đơn vị phối hợp	Khái toán (triệu đồng)	Ghi chú	Nguồn ngân sách
14	Xây dựng cơ sở dữ liệu, phần mềm hệ thống thông tin khoáng sản và tài nguyên nước	Xây dựng cơ sở dữ liệu và phần mềm hệ thống thông tin khoáng sản và tài nguyên nước cấp tỉnh, tương tác trực quan trên nền tảng WebGIS, đáp ứng các yêu cầu, quy định hiện hành; Xây dựng Công cụ cấp và khai thác thông tin, dữ liệu khoáng sản và tài nguyên nước, tích hợp lên cổng thông tin Sở Tài nguyên và Môi trường	Sở Tài nguyên và Môi trường	Các Sở, Ban, ngành có liên quan; UBND các huyện, thành phố Gia Nghĩa	7.444		Ngân sách tỉnh
15	Nâng cấp cơ sở dữ liệu quản lý ngành Thông tin và Truyền thông	Nâng cấp hoàn thiện các chức năng quản lý, bảo đảm kết nối với hệ thống thông tin báo cáo của Bộ Thông tin và Truyền thông	Sở Thông tin và Truyền thông		1.000		Ngân sách tỉnh
16	Đề án ứng dụng công nghệ thông tin phục vụ du lịch thông minh tỉnh Đắk Nông, giai đoạn 2023 - 2025	(1) Thuê phần mềm Công du lịch thông tin du lịch Đắk Nông và Ứng dụng di động du lịch thông minh; (2) Tiếp tục số hóa 3D di sản văn hóa và tài nguyên du lịch tỉnh Đắk Nông	Sở Văn hoá, Thể thao và Du lịch		2.627		Ngân sách tỉnh
17	Trung tâm điều hành Thông minh (IOC) ngành Văn hóa, Thể thao và Du lịch trên địa bàn tỉnh phục vụ công tác chỉ đạo điều hành	Xây dựng Trung tâm điều hành Thông minh (IOC) ngành Văn hóa, Thể thao và Du lịch trên địa bàn tỉnh phục vụ công tác chỉ đạo điều hành	Sở Văn hoá, Thể thao và Du lịch	Các Sở, Ban, ngành có liên quan; UBND các huyện, thành phố Gia Nghĩa	814	Kinh phí dự toán cho 01 năm thuê dịch vụ	Ngân sách tỉnh
18	Số hoá các hiện vật, nhóm hiện vật, cổ vật quý hiếm, có giá trị tiêu biểu tại Bảo tàng tỉnh	Số hoá 2007 hiện vật đang được lưu trữ và trưng bày tại Bảo tàng Đắk Nông (chụp ảnh 3D, cập nhật thông tin)	Sở Văn hoá, Thể thao và Du lịch	Các Sở, Ban, ngành có liên quan; UBND các huyện, thành phố Gia Nghĩa	8.830		Ngân sách tỉnh

STT	Tên nhiệm vụ	Mục tiêu, quy mô	Đơn vị chủ trì	Đơn vị phối hợp	Khái toán (triệu đồng)	Ghi chú	Nguồn ngân sách
19	Xây dựng cơ sở dữ liệu ngành xây dựng		Sở Xây dựng	UBND các huyện, thành phố Gia Nghĩa	4.600	Nhiệm vụ mới	Ngân sách tỉnh
20	Cơ sở dữ liệu dùng chung của Công an tỉnh		Công an tỉnh		6.366		Ngân sách tỉnh
21	Xây dựng cơ sở dữ liệu tập trung ngành của Sở y tế, hình thành nền tảng trung tâm điều hành thông minh (IOC) của ngành và kết nối với IOC của tỉnh	Được triển khai tại các đơn vị thuộc trực thuộc toàn ngành Y tế và các đơn vị liên quan khác. Kết nối với các cơ sở dữ liệu của Trung ương, các ngành và IOC của tỉnh	Sở Y tế		3.000	Nhiệm vụ chuyển tiếp từ năm 2024	Ngân sách tỉnh
3.2	Các nhiệm vụ duy trì, phục vụ công tác quản lý của cơ quan, đơn vị						
1	Mô hình 23: Chuẩn hóa, xác thực tập trung	- Xây dựng Nền tảng xác thực tập trung của tỉnh SSO - Kết nối với hệ thống xác thực định danh điện tử quốc gia	Sở Thông tin và Truyền thông		2.000		
2	Đầu tư hệ thống thông tin cơ sở phục vụ công tác chuyển đổi số, đồng bộ đảm bảo đầu nối với Hệ thống thông tin nguồn của tỉnh	Đầu tư Đài truyền thanh CNTT-VT đảm bảo công tác chuyển đổi số, phương tiện nghe nhìn, phục vụ công tác thông tin tuyên truyền nhiệm vụ chính trị	UBND các huyện		30.000		Ngân sách nhà nước (CTMTQG và ngân sách địa phương đối ứng)

STT	Tên nhiệm vụ	Mục tiêu, quy mô	Đơn vị chủ trì	Đơn vị phối hợp	Khái toán (triệu đồng)	Ghi chú	Nguồn ngân sách
3	Thuê dịch vụ Trang thông tin điện tử là thành phần của Cổng thông tin điện tử tỉnh (dựng hệ thống, Backup data, đánh giá ATTT) cho các Sở, Ban, ngành	Sở, ban, ngành cấp tỉnh (đối với những đơn vị chưa thực hiện)	Sở Thông tin và Truyền thông	Các Sở, Ban, ngành	1.000		Ngân sách tỉnh
4	Thực hiện các nhiệm vụ chuyển đổi số: Tự động hóa bộ phận giải quyết TTHC, bộ phận một cửa các cấp thông qua tương tác Kiosk (Mô hình 2 Đề án 06/CP)	Triển khai tại các xã, phường, thị trấn chưa triển khai trong năm 2025	Sở Thông tin và Truyền thông		2.972	Nhiệm vụ mới	Ngân sách tỉnh
5	Thuê hệ thống cung cấp dịch vụ hành chính công trực tuyến tích hợp ứng dụng một cửa liên thông tỉnh Đắk Nông giai đoạn 2023-2025	Thực hiện theo Quyết định số 382/QĐ-UBND ngày 04/4/2024 của Chủ tịch UBND tỉnh	Sở Thông tin và Truyền thông		2.500	Nhiệm vụ chuyển tiếp năm 2024	Ngân sách tỉnh
6	Kinh phí thuê phần mềm Hệ thống quản lý văn bản và điều hành giai đoạn 2023-2025	Thực hiện theo Quyết định số 1067/QĐ-UBND ngày 28/11/2023 của Chủ tịch UBND tỉnh	Sở Thông tin và Truyền thông		2.800	Nhiệm vụ chuyển tiếp năm 2023	Ngân sách tỉnh

STT	Tên nhiệm vụ	Mục tiêu, quy mô	Đơn vị chủ trì	Đơn vị phối hợp	Khái toán (triệu đồng)	Ghi chú	Nguồn ngân sách
7	Kinh phí mua quyền sử dụng phần mềm (license) Hội nghị truyền hình trực tuyến cho Hệ thống giao ban trực tuyến tỉnh Đắk Nông giai đoạn 2023 - 2025	Thực hiện theo Quyết định số 1272/QĐ-UBND ngày 04/10/2023 của Chủ tịch UBND tỉnh	Sở Thông tin và Truyền thông		420	Nhiệm vụ chuyển tiếp năm 2023	Ngân sách tỉnh
8	Số hóa tài liệu vào hệ thống quản lý lưu trữ hồ sơ, dữ liệu điện tử	30.000 trang tài liệu	Sở Nội vụ	Các cơ quan, đơn vị, địa phương	150	Nhiệm vụ chuyển tiếp	Ngân sách tỉnh
IV	An toàn thông tin, nhân lực số						
1	Hệ thống phòng chống mã độc tập trung	Phần đầu 80% các máy tính trong các cơ quan nhà nước trên toàn tỉnh được cài đặt phần mềm phòng chống mã độc tập trung; Hệ thống quản lý mã độc toàn bộ hệ thống máy tính của tỉnh, bảo đảm an toàn thông tin khi truy cập vào các hệ thống thông tin, cơ sở dữ liệu dùng chung của tỉnh, giúp cảnh báo truy cập trái phép của các máy trạm từ xa	Sở Thông tin và Truyền thông	Các Sở, ban, ngành; UBND các huyện, thành phố Gia Nghĩa và các đơn vị có liên quan	2.000	Nhiệm vụ chuyển tiếp	Ngân sách tỉnh
2	Kiểm tra, đánh giá an toàn thông tin tại hệ thống thông tin tại các Sở, ban, ngành của tỉnh	Kiểm tra, đánh giá an toàn thông tin theo cấp độ đối với các hệ thống thông tin dùng chung của tỉnh tại Trung tâm tích hợp dữ liệu và các sở ngành	Sở, ban, ngành	Sở Thông tin và Truyền thông	1.000	Nhiệm vụ mới	Ngân sách tỉnh

STT	Tên nhiệm vụ	Mục tiêu, quy mô	Đơn vị chủ trì	Đơn vị phối hợp	Khái toán (triệu đồng)	Ghi chú	Nguồn ngân sách
3	Tập huấn, bồi dưỡng Chuyển đổi số, an toàn thông tin	Thực hiện biên soạn giáo trình, tài liệu của tỉnh phục vụ công tác tập huấn trực tuyến trên nền tảng học trực tuyến của Bộ Thông tin và Truyền thông; Tổ chức diễn tập thực chiến bảo đảm an toàn thông tin mạng trong năm 2023 theo Chỉ thị số 18/CT-TTg ngày 13/10/2022 của Thủ tướng Chính phủ	Sở Thông tin và Truyền thông	Các Sở, ban, ngành; UBND các huyện, thành phố Gia Nghĩa và các đơn vị có liên quan	225	Nhiệm vụ chuyển tiếp	Ngân sách tỉnh
V	Kinh tế số, xã hội số						
1	Hỗ trợ chuyển đổi số cho doanh nghiệp vừa và nhỏ	Triển khai theo quy định của Nghị định 80/2021/NĐ-CP ngày 26/8/2021 của Chính phủ và Thông tư số 06/2022/TT-BKHĐT ngày 10/5/2022 của Bộ trưởng Bộ Kế hoạch và Đầu tư	Sở Kế hoạch và Đầu tư	Các Sở: Thông tin và Truyền thông, Khoa học và Công nghệ, Nông nghiệp và Phát triển nông thôn	1.040	Nhiệm vụ chuyển tiếp	Ngân sách trung ương
2	Đề án triển khai Phần mềm Bệnh án điện tử cho BVĐK tỉnh Đắk Nông	Góp phần chuyển đổi số, ứng dụng CNTT, thúc đẩy cải cách thủ tục hành chính; ứng dụng mạnh mẽ công nghệ thông tin trong giải quyết thủ tục hành chính	Sở Y tế	Các phòng chức năng thuộc Sở, các đơn vị trực thuộc Sở và các cơ quan, đơn vị liên quan khác	3.875	Nhiệm vụ mới	Ngân sách tỉnh

STT	Tên nhiệm vụ	Mục tiêu, quy mô	Đơn vị chủ trì	Đơn vị phối hợp	Khái toán (triệu đồng)	Ghi chú	Nguồn ngân sách
3	Triển khai kế hoạch thực hiện Đề án phát triển ứng dụng dữ liệu dân cư, định danh và xác định điện tử phục vụ chuyển đổi số quốc gia giai đoạn 2022-2025, tầm nhìn đến năm 2030 trên địa bàn tỉnh Đắk Nông (hệ thống thiết bị tin học phục vụ khám chữa bệnh từ xa, máy quét mã,...)	Thực hiện tại các huyện Đắk R'Lấp, Krông Nông, Đắk Song	Sở Y tế	Đơn vị cung ứng	3.931	Nhiệm vụ mới	Ngân sách tỉnh
Tổng cộng:					149.708		

CH